

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1191** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng **4** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính
và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 12 năm
2020 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;*

*Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 453/TTr-SNV ngày 08 tháng 02
năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BCĐ CCHC của Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- UBMTTQVN TP và các tổ chức CT-XH;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy;
- Các cơ quan báo, đài;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (KSTT/L). **31**



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong



KẾ HOẠCH

**Thực hiện chương trình cải cách hành chính
và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1491**/QĐ-UBND ngày **07** tháng **4** năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ và có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được quy định tại Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ và triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội Thành phố.

- Trên cơ sở kết quả Chỉ số CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được Bộ Nội vụ công bố hằng năm, Thủ trưởng các sở - ban, ngành (sau đây gọi tắt là sở - ngành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng kế hoạch để khắc phục các điểm còn hạn chế đưa Thành phố vào nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước.

- Xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC và đề ra các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của Thành phố.

- Định lượng được hiệu quả của công tác CCHC, sự phục vụ người dân, tổ chức của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố.

- Chủ đề thực hiện công tác CCHC hằng năm gắn với chủ đề công tác năm của Thành phố và phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong giai đoạn 2020 - 2025.

II. CHỈ TIÊU

1. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)

- Phấn đấu Chỉ số CCHC của Thành phố trong giai đoạn 2020 - 2025 thuộc nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước.

- Có 90% sở - ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (sau đây gọi tắt là UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện) được đánh giá Chỉ số CCHC đạt từ loại tốt trở lên.

2. Hoàn thiện tổ chức chính quyền đô thị và tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc UBND Thành phố và các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với đặc điểm của Thành phố; gắn công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước với tham mưu phân cấp, ủy quyền, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử; đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy trong từng nội bộ cơ quan đơn vị.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, chú trọng cải cách tiền lương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Về tỷ lệ khảo sát ý kiến hài lòng của cá nhân và tổ chức:

- Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên vào năm 2025.

- Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt 95% trở lên vào năm 2025.

- Mức độ hài lòng của cá nhân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 95% trở lên vào năm 2025.

5. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98% trở lên trong từng lĩnh vực, riêng lĩnh vực xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tỷ lệ đạt 95% trở lên.

- Giảm tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trên lĩnh vực đất đai và lĩnh vực đầu tư xuống còn dưới 4%, mỗi năm tiếp theo giảm thêm 1%.

- Trên 80% các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn từ 96%, mỗi năm tiếp theo tăng thêm 1%.

6. Trên 60% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

7. Xây dựng môi trường làm việc điện tử

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử trừ các văn bản thực hiện theo chế độ “mật”.

- 100% các báo cáo của Thành phố gửi các cơ quan trung ương đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định.

- 100% sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC.

8. Tổ chức kiểm tra công tác CCHC định kỳ và đột xuất tối thiểu 40% cơ quan, đơn vị trực thuộc. Kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC và thực hiện quy tắc ứng xử. Xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ.

9. 100% UBND các phường, xã, thị trấn đạt chuẩn về trang thiết bị và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt chuẩn hiện đại.

10. 100% sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện có sản phẩm, mô hình tuyên truyền, truyền thông về công tác CCHC, cải cách TTHC đạt hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền và nâng cao năng lực cán bộ công chức thực hiện công tác CCHC, nâng cao Chỉ số CCHC

- Các sở - ngành và UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện chủ động nghiên cứu các tiêu chí, tiêu chí thành phần và tình hình chấm điểm, kết quả Chỉ số CCHC của Thành phố và kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của các sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện để quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời có chỉ đạo thực hiện các giải pháp để khắc phục các mặt còn yếu kém, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; đặc biệt trong công tác cải cách TTHC, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết TTHC, trường hợp phải yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung một lần, giảm phiền hà cho nhân dân và doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền giáo dục phải được thực hiện một cách chủ động và duy trì thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức, thái độ tích cực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ được giao, phục vụ người dân và doanh nghiệp;

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, các đoàn khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC ở các sở - ngành, UBND các cấp. Đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác CCHC các cấp;

- Phát triển đồng bộ và song hành ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông với CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; của tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác CCHC và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông CCHC

2.1. Triển khai đầy đủ và đúng các quy định trên các lĩnh vực theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ và của các bộ - ngành Trung ương ban hành.

2.2. Xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác CCHC; đánh giá và đề ra giải pháp để cải thiện và khắc phục những nội dung còn tồn tại, hạn chế.

2.3. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo thời gian quy định của các cơ quan trung ương.

2.4. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý các nội dung, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND Thành phố thực hiện. Kiện toàn và phát huy vai trò Tổ công tác của Chủ tịch UBND Thành phố trong công tác kiểm tra, rà soát, đôn đốc các sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện thực hiện; cập nhật các nhiệm vụ do UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố giao.

2.5. Tăng cường thực hiện thi đua, khen thưởng đối với các đề xuất giải pháp, sáng kiến, cách làm mới trong CCHC mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực.

2.6. Xây dựng các Đề án đo lường sự hài lòng để đánh giá các hoạt động liên quan thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của người dân, tổ chức để định lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước:

2.6.1. Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ quan sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

2.6.2. Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ quan sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông).

2.6.3. Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích trong lĩnh vực: dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đô thị; thoát nước

đô thị; điện; cung cấp nước sạch; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị.

2.7. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án truyền thông về công tác CCHC của Thành phố. Tuyên truyền CCHC theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách một cách thiết thực, phong phú, đa dạng bằng nhiều hình thức, có mô hình truyền truyền rõ ràng, hiệu quả; gắn kết quả công tác CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

2.8. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC, duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý công tác CCHC Thành phố đến phường - xã, thị trấn, kết nối với hệ thống dữ liệu dùng chung của Thành phố.

2.9. Tổ chức các đoàn công tác của Thành phố để nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các địa phương có điều kiện khác nhau trong nước; trao đổi, hợp tác quốc tế nhằm tìm ra các giải pháp, mô hình mới, cách làm hay để tham mưu, áp dụng vào thực tiễn của Thành phố.

2.10. Cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá PAR Index của Thành phố đánh giá đối với sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện; mở rộng tiêu chí đánh giá các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo nguyên tắc các tiêu chí phải thật sự hợp lý, khoa học, phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách của từng lĩnh vực, từng giai đoạn. Từng cơ quan, đơn vị phải chủ động rà soát, đánh giá điểm mạnh, yếu và có giải pháp khắc phục cụ thể theo từng giai đoạn, định kỳ đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả khắc phục, thực hiện.

3. Công tác cải cách thể chế hành chính

3.1. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, triển khai; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao đơn vị chủ trì soạn thảo, đảm bảo theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

3.2. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng, góp ý, đánh giá, thẩm định dự thảo văn bản; tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan thẩm định văn bản trong tham mưu xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, chú trọng việc thực hiện đánh giá tác động chính sách (nếu có); đảm bảo tính thống nhất, đồng

bộ, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Thành phố.

3.3. Nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền về các cơ chế, chính sách đặc thù, thực hiện thí điểm giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn quản lý của Thành phố mà pháp luật chưa quy định; đẩy mạnh tăng cường thẩm quyền cho Chủ tịch UBND Thành phố, phân cấp mạnh mẽ hơn cho Thành phố một số nhiệm vụ của các Bộ - ngành Trung ương, trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan trong hệ thống tổ chức hành chính nhà nước, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất của Trung ương và phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Thành phố.

Rà soát, nghiên cứu các nội dung của Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, để kiến nghị cấp có thẩm quyền xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện phát triển thành phố Thủ Đức trở thành khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông, tạo sự thúc đẩy, là hạt nhân phát triển kinh tế Thành phố và khu vực.

3.4. Thực hiện ngay công tác rà soát, xây dựng và ban hành kịp thời các văn bản xử lý những vấn đề phát sinh khi thực hiện tổ chức chính quyền đô thị và sắp xếp lại các đơn vị hành chính tại Thành phố theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý văn bản có dấu hiệu chưa phù hợp với quy định của pháp luật; rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố để kịp thời phát hiện, xử lý văn bản không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo với những quy định của pháp luật và tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

3.5. Thực hiện các hoạt động và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định.

4. Công tác cải cách thủ tục hành chính

4.1 Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC; kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4.2 Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ, ưu tiên nguồn lực về nhân sự, tài chính đẩy nhanh tiến độ triển khai, vận hành chính thức Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo Đề án kèm theo Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch UBND Thành phố;

4.3 Tổ chức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

4.4 Kiểm soát việc quy định, hướng dẫn TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản cá biệt. Có giải pháp đổi mới trong phối hợp thực hiện lấy ý kiến về TTHC đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định TTHC.

4.5 Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, chuẩn hóa về thành phần hồ sơ, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, tăng trách nhiệm cá nhân (bỏ các bước, các bộ phận không liên quan trực tiếp đến quá trình giải quyết TTHC); tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong quá trình xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp.

4.6 Công bố TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp. Công khai TTHC; địa chỉ tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị; tiến độ, kết quả giải quyết TTHC; kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của các sở - ngành, thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên trang thông tin điện tử của các đơn vị (Thành phố Thủ Đức, quận, huyện công khai cho phường, xã, thị trấn) và Cổng dịch vụ công Thành phố.

4.7 Rà soát, đẩy mạnh đưa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt trên 60%. Phân đầu tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ đạt trên 60% và tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên.

- Đề ra giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước, tổng công ty, công ty nhà nước trên địa bàn Thành phố tham gia thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện; đảm bảo hiệu quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện đồng bộ và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa sở - ngành, UBND các cấp, các cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố trong giải quyết TTHC.

4.8 Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 98% trong từng lĩnh vực. Giảm tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trên lĩnh vực đất đai, đầu tư, khiếu nại, tố cáo xuống còn dưới 4%, mỗi năm tiếp theo giảm thêm 1%. Trên 80% các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn từ 96%, mỗi năm tiếp theo tăng thêm 1%.

4.9 Thực hiện xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước.

4.10 Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; phê bình, kiểm điểm Thủ trưởng các đơn vị không giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.

4.11 Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của UBND Thành phố; đánh giá hài lòng gắn với giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

4.12 Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề về kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị của người đứng đầu theo quy định của Chính phủ và UBND thành phố; kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; đánh giá việc giải quyết TTHC; tổ chức triển khai thực hiện các quy trình nội bộ đã được Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt; cung cấp dịch vụ công trực tuyến tuân thủ quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP; tình hình, hiệu quả hoạt động của Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống Một cửa điện tử; Kết quả tổ chức thực hiện quy định của Chính phủ về chế độ họp, chế độ báo cáo.

4.13 Kiện toàn về nhân sự và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát TTHC của cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC các cấp.

4.14 Thực hiện các chính sách hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp phần đầu tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới so với năm trước liền kề.

4.15 Cải cách chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

4.16 Cải cách chế độ họp theo quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

5. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

5.1. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện theo quy định của Trung ương

- Tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, thành phố Thủ Đức, các huyện và xã, thị trấn đúng theo quy định pháp luật.

- Tổ chức kiện toàn, thành lập mới tổ chức bộ máy theo quy định Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Rà soát, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện; hoàn thiện quy chế làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với lĩnh vực quản lý, điều hành; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của

Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó về giảm tỷ lệ 10% số lượng đơn vị sự nghiệp và 10% số lượng người làm việc được hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016 - 2020.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do Chính phủ giao và phù hợp với tình hình của Thành phố; thực hiện việc giao biên chế định kỳ hằng năm phù hợp với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch, đề án đã đề ra và theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP¹ ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

5.2. **Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp**

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho Thành phố Hồ Chí Minh;

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố cho lãnh đạo các sở - ngành, thành phố Thủ Đức, quận, huyện;

5.3. Thường xuyên kiểm tra về công tác tổ chức, bộ máy tại một số cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh những việc thực hiện chưa tốt và nhân rộng cách làm hay.

6. Cải cách chế độ công vụ

6.1. **Tuân thủ các quy định về tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức:**

- Đảm bảo 100% cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Kiên quyết thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách

¹ Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

tinh giản biên chế và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

- Triển khai thực hiện Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt) tại các sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện nghiêm và thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt; đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của Thành phố; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch.

Phân công, bố trí cử 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do thành phố Thủ Đức, quận, huyện, Thành phố tổ chức. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã theo quy định; trên 80% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm.

- Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế, phát huy vai trò trung tâm, chủ động tự giác tìm hiểu, tích lũy kiến thức của người học.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế, tập trung các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, phục vụ xây dựng khu đô thị sáng tạo, tương tác cao phía Đông và mục tiêu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có hợp tác, làm việc với đối tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài, phấn đấu có 25 - 35% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Đẩy mạnh rà soát, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm để tăng cường củng cố, kiện toàn cán bộ, đảm bảo những cán bộ làm việc trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng phải thực sự liêm chính, có đạo đức, phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tính chiến đấu cao. Thực hiện đúng quy định về cán bộ nữ.

6.2. Đổi mới công tác quản lý, tuyển dụng và xây dựng văn hóa công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức các kỳ thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng kế hoạch và quy định pháp luật. Đồng thời, tiếp tục thẩm định và công nhận kết quả xét tuyển viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của kỳ thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tuyển chọn, sàng lọc thí sinh.

- Triển khai thực hiện Quy định về chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với các lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu giai đoạn 2019 - 2022 đảm bảo hiệu quả, chất lượng và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

- Thường xuyên rà soát ban hành, điều chỉnh các quy định liên quan đến văn hóa công vụ phù hợp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố thường xuyên rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế làm việc phù hợp với hoạt động của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện Văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan, địa phương. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

6.3. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức

- Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn

để trực lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm, không có "vùng cấm".

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, thanh tra chuyên ngành đối với các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông; công tác cập nhật biến động, chuyển mục đích, cấp giấy chứng nhận về đất đai, nhà ở; hoạt động cấp phép, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị để xử lý nghiêm và công khai một số vụ việc điển hình.

7. Công tác cải cách tài chính công

7.1. Thực hiện nghiêm và đúng các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Chính phủ, thường xuyên kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP về quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;

- Phân đầu tối thiểu 10% các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.

- Có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục, tư pháp, văn hóa, thể dục, thể thao.

7.2. Tăng cường đầu tư, huy động toàn xã hội phát triển kinh tế; đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư; tăng cường kiểm tra về tài chính, ngân sách, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Đổi mới và triển khai các giải pháp thu hút đầu tư; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong các hộ kinh doanh cá thể, hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo;

- Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển Thành phố;

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt trên 90%;

- Kịp thời triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách;

- Tăng cường và bồi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thực hiện thu ngân sách của Thành phố tăng hơn so với Kế hoạch được Chính phủ giao hằng năm;

- Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp. tiếp xúc, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển;

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố xây dựng ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các đơn vị.

7.3 Đảm bảo kinh phí thực hiện các giải pháp CCHC và trang bị cơ sở vật chất, thiết bị để đảm bảo thực hiện cơ chế một cửa, bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt chuẩn về diện tích và hiện đại.

- Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết TTHC.

- Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công 2019 để thực hiện các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất sử dụng từ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Thành phố; tổng hợp, tham mưu trình UBND Thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư công cho các công trình, dự án theo đúng quy định hiện hành.

- Kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các sở - ngành, UBND các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong dự toán

ngân sách hằng năm. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện công tác CCHC.

8. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

8.1. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử

8.1.1. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Xây dựng và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, thống nhất theo Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Triển khai Chương trình chuyển đổi số của Thành phố và Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025. Tập trung triển khai các nội dung sau:

a) Phát triển hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin

- Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu Thành phố có ít nhất 02 trung tâm dữ liệu có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của thành phố tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây và kiến trúc siêu hội tụ, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước, ... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị như quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước,...

- Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước Thành phố nhằm bảo đảm tính pháp lý của văn bản trao đổi và an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước; ứng dụng chữ ký số đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử trên các thiết bị di động thông minh.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

b) Phát triển hệ thống nền tảng

- Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) đảm bảo nhiệm vụ kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trên địa bàn Thành phố phục vụ công tác tác nghiệp và chỉ đạo điều hành.

- Xây dựng Nền tảng IoT Thành phố, triển khai thí điểm việc tích hợp dữ liệu IoT trên một số dữ liệu hiện có của Thành phố như giao thông, môi trường...

- Xây dựng Nền tảng trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu.

c) Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở thuộc Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của thành phố. Tập trung triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu người dân (bao gồm dân cư và hộ tịch), bao gồm tạo lập cơ sở dữ liệu đầu kỳ và xây dựng phương án, triển khai các hệ thống ứng dụng nhằm duy trì, cập nhật dữ liệu. Trên cơ sở đó sẽ phát triển mở rộng tích hợp các dữ liệu liên quan đến người dân như y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội; thực hiện chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố; triển khai bản đồ số dùng chung của Thành phố và tổ chức xây dựng các lớp dữ liệu chuyên ngành trên nền bản đồ dùng chung của Thành phố.

- Mở rộng, hoàn thiện Cổng dữ liệu mở của Thành phố nhằm cung cấp, chia sẻ tài nguyên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp sử dụng, giúp doanh nghiệp và người dân chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin để phục vụ cho cuộc sống, công việc kinh doanh và đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng sống, và khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các mặt hoạt động của chính quyền, xã hội.

- Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành và khai phá văn bản, bảo đảm kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của Thành phố, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia và các nguồn văn bản hành chính của các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh việc số hóa và sử dụng dữ liệu có hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, các hồ sơ điện tử về dịch vụ công cần được quản lý bằng các hệ thống quản lý hồ sơ (document management systems). Các loại công văn giấy tờ hành chính cần được hỗ trợ khai thác, sử dụng bởi các hệ thống khai phá văn bản.

d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử Thành phố để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

- Hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành nội bộ để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Xây dựng, hoàn thiện phần mềm ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành trong các cơ quan nhà nước thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ và với các đơn vị khác.

- Tập trung triển khai các phần mềm tác nghiệp chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp như đất đai - xây dựng, bảo hiểm, hộ tịch, thuế, hải quan,...

- Mở rộng liên thông kết nối thông tin về khiếu nại tố cáo đến các sở - ngành, thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

- Xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố, kết nối tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo hướng dẫn và tiến độ của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo đồng bộ kết nối, an toàn thông tin Hệ thống báo cáo từ cơ sở đến Trung ương.

- Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Thường trực UBND Thành phố với các sở - ngành, thành phố Thủ Đức, quận, huyện và giữa các sở - ngành với thành phố Thủ Đức, quận,

huyện nhằm giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại.

- Triển khai, vận hành chính thức Cổng dịch vụ công Thành phố, hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá hài lòng trong giải quyết TTHC, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thiện Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân; Tập trung triển khai các dịch vụ tiện ích của chính quyền cho người dân, doanh nghiệp và mọi đối tượng trong xã hội, tăng cường sự tương tác của chính quyền đối với người dân và doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy các ý tưởng sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân, nâng cao độ hài lòng của người dân và tổ chức đối với chất lượng hoạt động của chính quyền.

8.1.2. Tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn 2025”

Tập trung triển khai thực hiện: xây dựng và vận hành Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở; Trung tâm điều hành đô thị thông minh Thành phố; Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội Thành phố; Trung tâm An toàn thông tin của thành phố; triển khai xây dựng chính quyền điện tử trong thời kỳ chuyển đổi số, chuyển đổi dần chính quyền điện tử sang chính quyền số để phù hợp với vai trò của chính quyền quản lý đô thị thông minh.

8.2. Đẩy mạnh khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau.

8.3. Ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam ISO 9001 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện chuyển đổi, duy trì và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đến năm 2025, 100% sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn thực hiện áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

8.4. Chủ động trong công tác sửa chữa, xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trụ sở của UBND phường, xã - thị trấn.

9. Thực hiện công tác điều tra xã hội học phục vụ Chỉ số CCHC của Thành phố (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với

sự phục vụ của cơ quan hành chính nước (SIPAS) và các điều tra xã hội học do Thành phố triển khai thực hiện.

9.1. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn trong phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách chủ động tuyên truyền, thực hiện công tác CCHC một cách có hiệu quả, để người dân và doanh nghiệp hiểu đúng về kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở - ngành Thành phố, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn và của cả Thành phố.

- Đảm bảo đầy đủ thông tin các trường dữ liệu của người dân, tổ chức khi đến thực hiện TTHC trên giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ban hành kèm theo mẫu số 01 của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Trích xuất dữ liệu và cung cấp đầy đủ, kịp thời danh sách người dân, tổ chức đã thực hiện TTHC tại đơn vị theo yêu cầu, đề nghị của Sở Nội vụ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố.

9.2. Đảm bảo trong quá trình điều tra xã hội học phục vụ Chỉ số CCHC của Thành phố thực hiện một cách khách quan, khoa học, phản ánh đúng kết quả thực hiện CCHC của Thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở - ngành và Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện có trách nhiệm:

1.1. Trong chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch để thực hiện Quyết định này; đánh giá và lấy hiệu quả, sáng tạo trong công tác cách hành chính để làm căn cứ, điều kiện bình xét thi đua, khen thưởng; chịu trách nhiệm cá nhân trước các cấp ủy đảng, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố về kết quả thực hiện CCHC trong phạm vi quản lý của mình.

1.2. Chủ động tham mưu UBND Thành phố thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Đề án xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Nội vụ ban hành; căn cứ vào báo cáo đánh giá, kết quả Chỉ số CCHC hằng năm của Thành phố để rà soát

những nội dung liên quan đến đơn vị mình và chủ động đề ra những giải pháp khắc phục những Chỉ số thành phần có điểm thấp.

1.3. Giao các sở - ngành chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực:

- Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố;

- Công tác cải cách thể chế hành chính: Sở Tư pháp;

- Công tác cải cách TTHC: Văn phòng UBND Thành phố;

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Sở Nội vụ;

- Công tác cải cách chế độ công vụ: Sở Nội vụ;

- Công tác cải cách tài chính công: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ;

- Công tác hiện đại hóa hành chính, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Cổng thông tin điện tử Thành phố, Trung tâm Báo chí Thành phố (Sở Thông tin và Truyền thông), các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn Thành phố: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác CCHC của các sở - ngành, cơ quan thuộc UBND Thành phố, UBND các cấp.

3. Cục Hải quan Thành phố, Cục Thuế Thành phố, Công an Thành phố, Kho bạc Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Sở Ngoại vụ Thành phố, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố

Ngoài việc triển khai thực hiện chỉ đạo theo ngành và UBND Thành phố về công tác CCHC, tập trung thực hiện công tác cải cách TTHC, mở rộng việc thực hiện và phối hợp với các sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện trong triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thủ tục liên thông một cửa điện tử.

4. Giao Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc và kiểm tra, khảo sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo và kiến nghị

UBND Thành phố các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

- Hướng dẫn tổ chức tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC theo Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các sở - ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện có văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

**XÂY DỰNG CÁC ĐỀ ÁN VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1191** /QĐ-UBND ngày **07** tháng **4** năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, điều hành và truyền thông cải cách hành chính				
1.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Trước 31 tháng 12 hằng năm
2.	Xây dựng Kế hoạch và thành lập các đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính hằng năm	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Quý I của năm Kế hoạch

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC ở các Sở - ngành, UBND các cấp giai đoạn 2021 - 2025	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Quý III năm 2021
4.	Xây dựng Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ quan sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND Thành phố	Sở Y tế	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Quý III năm 2021
5.	Xây dựng Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công tại các cơ quan sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông).	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Quý III năm 2021
6.	Xây dựng Đề án đo lường chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ công ích trong lĩnh vực: dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đô thị; thoát nước đô thị; điện; cung cấp nước sạch; vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đường sắt đô thị.	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND Thành phố	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện. - Các đơn vị sự nghiệp, công ty dịch vụ công ích thuộc Thành phố.	Quý III năm 2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Xây dựng Đề án truyền thông về công tác CCHC của Thành phố	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Quý III năm 2021
8.	Nâng cấp Hệ thống quản lý công tác CCHC Thành phố đến phường - xã, thị trấn, kết nối với hệ thống dữ liệu dùng chung của Thành phố.	Quyết định phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021 - 2023
9.	Xây dựng Đề án xác định Chỉ số CCHC của các sở - ngành, UBND Thành phố Thủ Đức, quận, huyện giai đoạn 2021 - 2025	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Quý III năm 2021
10.	Xây dựng Kế hoạch xác định, đánh giá Chỉ số CCHC của các sở - ngành, UBND Thành phố Thủ Đức, quận, huyện giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Trước Quý III hằng năm
11.	Xây dựng Kế hoạch học tập, trao đổi kinh nghiệm thực hiện công tác CCHC	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Trước Quý III hằng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
12.	Kiểm tra, báo cáo kết quả các nội dung, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND Thành phố	Danh mục trong phần mềm (tối mật)	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm
13.	Kiểm tra các nhiệm vụ UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố giao các Sở - ngành, UBND Thành phố Thủ Đức, quận - huyện	Kế hoạch kiểm tra của Văn phòng UBND Thành phố	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Trước tháng 12 hằng năm
14.	Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác CCHC của các Sở - ngành, cơ quan thuộc UBND Thành phố, UBND các cấp	Chuyên trang/chuyên mục	Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Cổng thông tin điện tử Thành phố, Trung tâm Báo chí Thành phố	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
II	Công tác cải cách thể chế hành chính				
1.	Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Báo cáo của đơn vị	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Sở Tư pháp	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi tham mưu quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố	Quyết định của UBND Thành phố	Sở - ngành	Sở Tư pháp	Hằng năm
3.	Xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch của UBND Thành phố	Sở Tư pháp	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
4.	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố	Kế hoạch của UBND Thành phố	Sở Tư pháp	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
5.	Rà soát, kiến nghị Trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh	Công văn/ Tờ trình của UBND Thành phố	Sở Tư pháp	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021 - 2023
6.	Kiến nghị Trung ương phân cấp cho UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố thẩm quyền của một số Bộ, ngành thực hiện thí điểm giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn quản lý của Thành phố	Công văn/ Tờ trình của UBND Thành phố	Sở Tư pháp	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021 - 2023

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Tham mưu UBND Thành phố trình Chính phủ thông qua Đề án về cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thành phố Thủ Đức	Tờ trình của UBND Thành phố	- Thành phố Thủ Đức - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Các cơ quan có liên quan		Quý I năm 2021
III	Công tác cải cách thủ tục hành chính				
1.	Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC; kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan	- Sáng kiến, giải pháp - Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn - Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về TTHC	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Giám đốc Sở Nội vụ	Hàng năm
2.	Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ, ưu tiên nguồn lực về nhân sự, tài chính đầy	Sản phẩm theo Kế hoạch cụ thể	- Thủ trưởng sở - ngành; - Chủ tịch UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Theo Kế hoạch cụ thể

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	nhấn tiến độ triển khai, vận hành chính thức Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo Đề án kèm theo Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố			- Sở Nội vụ	
3.	Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ	Sản phẩm theo Kế hoạch cụ thể	- Thủ trưởng sở - ngành; - Chủ tịch UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Sở Nội vụ	Theo Kế hoạch cụ thể
4.	Kiểm soát việc quy định, hướng dẫn TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản cá biệt.	Báo cáo kết quả thực hiện	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Sở Tư pháp	Hằng năm
5.	Có giải pháp đổi mới trong phối hợp thực hiện lấy ý kiến về TTHC đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định TTHC.	Giải pháp Báo cáo kết quả thực hiện	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	- Thủ trưởng sở - ngành; - Chủ tịch UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, chuẩn hóa về thành phần hồ sơ, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, tăng trách nhiệm cá nhân (bỏ các bước, các bộ phận không liên quan trực tiếp đến quá trình giải quyết TTHC); tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong quá trình xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp.	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC - Phương án đơn giản hóa TTHC - Các giải pháp, sáng kiến cải cách TTHC - Các quy trình TTHC được chuẩn hóa	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Thủ trưởng sở - ngành; - Chủ tịch UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.		Hằng năm
7.	Công bố TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp	Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
8.	Công khai TTHC; địa chỉ tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị; tiến độ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, thành	Danh mục TTHC, tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	- Văn phòng UBND Thành phố - Sở Thông tin và Truyền thông	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên trang thông tin điện tử của các đơn vị (Thành phố Thủ Đức, quận, huyện công khai cho phường, xã, thị trấn) và Cổng dịch vụ công Thành phố.	công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị			
		Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được công khai trên Cổng dịch vụ công Thành phố	- Văn phòng UBND Thành phố - Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	
9.	Rà soát đưa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt trên 60%.	Kế hoạch/Quyết định của UBND Thành phố	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
10.	Phân đầu tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ đạt trên 60%; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên.	Báo cáo kết quả	- Thủ trưởng các sở - ngành; - Chủ tịch UBND TP Thủ Đức, quận, huyện, xã, phường, thị trấn	Chánh Văn phòng UBND Thành phố	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
11.	Đề ra giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước, tổng công ty, công ty nhà nước trên địa bàn Thành phố tham gia thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 và thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện; đảm bảo hiệu quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	Gia tăng, cải thiện theo các Chỉ tiêu của Kế hoạch đã đề ra	- Thủ trưởng sở - ngành; - Chủ tịch UBND TP Thủ Đức, quận, huyện, xã, phường, thị trấn	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
12.	Thực hiện đồng bộ và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa sở, ban - ngành, UBND các cấp, các cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố trong giải quyết TTHC	- Cải tiến hệ thống - Tăng tỷ lệ sử dụng của người dân, doanh nghiệp	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Thủ trưởng sở - ngành; - Chủ tịch UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Giám đốc Sở Tư pháp	Hàng năm
13.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 98% trong từng lĩnh vực, riêng lĩnh vực xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tỷ lệ đạt trên 95%.	Báo cáo kết quả	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Văn phòng UBND Thành phố	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
14.	Giảm tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trên lĩnh vực đất đai, lĩnh vực đầu tư, khiếu nại, tố cáo xuống còn dưới 4%, mỗi năm tiếp theo giảm thêm 1%.	Báo cáo kết quả	- Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thanh tra Thành phố	Văn phòng UBND Thành phố	Hằng năm
15.	Trên 80% các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn từ 96%, mỗi năm tiếp theo tăng thêm 1%.	Báo cáo kết quả	Sở Tài nguyên và Môi trường,	Văn phòng UBND Thành phố	Hằng năm
16.	Thực hiện xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước.	Báo cáo kết quả	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Văn phòng UBND Thành phố	Hằng năm
17.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính trên Công dịch vụ công Quốc gia; phê bình, kiểm điểm Thủ trưởng các đơn vị không giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.	- 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Thủ trưởng sở - ngành; Chủ tịch UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.		Hằng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		- 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài.			
18.	Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của UBND Thành phố; đánh giá hài lòng gắn với giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Báo cáo kết quả	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Văn phòng UBND Thành phố	Hàng năm
19.	Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề về kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị của người đứng đầu theo quy định của Chính phủ và UBND thành phố; kiểm soát TTHC, cải	Kế hoạch kiểm tra Báo cáo kết quả kiểm tra	- Chánh Văn phòng UBND Thành phố - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thủ trưởng sở, ban - ngành; Chủ tịch UBND TP Thủ Đức, quận, huyện, xã, phường, thị trấn	Hàng năm (Theo các Kế hoạch cụ thể)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cách TTHC; đánh giá việc giải quyết TTHC; tổ chức triển khai thực hiện các quy trình nội bộ đã được Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt; cung cấp dịch vụ công trực tuyến tuân thủ quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP; tình hình, hiệu quả hoạt động của Công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống Một cửa điện tử; Kết quả tổ chức thực hiện quy định của Chính phủ về chế độ hợp, chế độ báo cáo.				
20.	Kiến toàn về nhân sự và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát TTHC của cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC các cấp.	Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố	Văn phòng UBND Thành phố	- - Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
21.	Thực hiện các chính sách hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp phân đầu tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới so với năm trước liền kề	Công văn/Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
IV	Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
1.	Xác định số lượng Phó Giám đốc và tương đương và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố	Quý II năm 2021
2.	Rà soát, ban hành quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, các Nghị định khác có liên quan về mô hình chính quyền đô thị và các Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành	Quyết định của UBND Thành phố	UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	- Sở Nội vụ. - Sở - ngành.	Năm 2021-2022

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Rà soát, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Quyết định của UBND Thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND Thành phố	Năm 2021 - 2022
4.	Xây dựng Đề án khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố quản lý và đề xuất phương án sắp xếp, giao quyền tự chủ xã hội hóa ở một số lĩnh vực	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Tài chính	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
5.	Xây dựng và ban hành quy chế làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với lĩnh vực quản lý, điều hành	Quyết định của các đơn vị	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính.	Năm 2021 - 2022
6.	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ giai đoạn 2021 – 2025	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Tài chính	Sở Nội vụ	Quý II năm 2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức phường thực hiện Nghị quyết 131/2020/QH14 của Quốc hội	Các văn bản của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Quý I năm 2021
8.	Xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội của Chính phủ	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
9.	Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành phố Thủ Đức	Sở - ngành khác có liên quan	Quý II năm 2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
10.	Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
11.	Triển khai và phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021 - 2022
12.	Trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho Thành phố Hồ Chí Minh	Tờ trình của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
13.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố	Kế hoạch của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
14.	Xây dựng phân loại đô thị thành phố Thủ Đức	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Xây dựng	Thành phố Thủ Đức	Năm 2021 - 2022
15.	Xây dựng phân loại đơn vị hành chính Thành phố Thủ Đức	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	Thành phố Thủ Đức	Năm 2021 - 2022
V	Cải cách chế độ công vụ				
1.	Bồi dưỡng ngoại ngữ, nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
2.	Phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện Văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan, địa phương.	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.	Triển khai thực hiện Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Sau khi được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt Đề án
4.	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của Thành phố; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch.	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hàng năm
5.	Bố trí cử 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do quận - huyện, Thành phố tổ chức	Quyết định/Báo cáo kết quả của đơn vị	- UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Sở Nội vụ	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Tổ chức các kỳ thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng kế hoạch và quy định pháp luật	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hàng năm
7.	Thực hiện Quy định về chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với các lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu giai đoạn 2019 - 2022 đảm bảo hiệu quả, chất lượng và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội Thành phố	Quyết định của đơn vị	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Văn hóa và Thể thao, - Sở Nội vụ	Các đơn vị sử dụng chuyên gia, nhà khoa học	Hàng năm
8.	Kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ đối với các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: công tác cập nhật biên động, chuyển mục đích, cấp giấy chứng nhận về đất đai, nhà ở; hoạt động cấp phép, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị để xử lý nghiêm và công khai một số vụ việc điển hình.	Kế hoạch kiểm tra	Sở Nội vụ	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
VI	Công tác cải cách tài chính công				
1.	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;	Báo cáo của đơn vị	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Sở Tài chính	Hàng năm
2.	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi tối thiểu 10% các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên	Kế hoạch của UBND Thành phố	Sở Tài chính	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
3.	Xây dựng Kế hoạch triển khai các giải pháp thu hút đầu tư; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong các hộ kinh doanh cá thể, hệ sinh thái khởi	Kế hoạch của UBND Thành phố	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Khoa học và	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo		Công nghệ		
4.	Có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục	Quyết định/Tờ trình của đơn vị	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
5.	Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển Thành phố	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
6.	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt trên 90%;	Quyết định của UBND Thành phố	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính; - Kho bạc Nhà nước	Hằng năm
7.	Kịp thời triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Tài chính	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
8.	Tăng cường và bồi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thực hiện thu ngân sách của Thành phố tăng hơn	Các giải pháp thực hiện	Cục Thuế Thành phố	- Sở Tài chính;	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	so với Kế hoạch được Chính phủ giao hằng năm			- UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	
9.	Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp. tiếp xúc, lắng nghe và giải quyết các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển	Kế hoạch	Trung tâm Xúc tiến thương mại Thành phố	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
10.	100% các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố xây dựng ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các đơn vị.	Kế hoạch kiểm tra/Báo cáo của Sở Tài chính	Sở Tài chính	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm
11.	Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công 2019 để thực hiện các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất sử dụng từ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Thành phố; tổng hợp,	Quyết định của UBND Thành phố	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính.	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư công cho các công trình, dự án theo đúng quy định hiện hành				
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				
1.	Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu thành phố có ít nhất 02 trung tâm dữ liệu có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của thành phố tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây và kiến trúc siêu hội tụ, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3.	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021 - 2022
2.	Xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số	Kế hoạch của UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
3.	Ứng dụng chữ ký số đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử trên các thiết bị di động thông minh.	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.	Xây dựng Nền tảng IoT Thành phố, triển khai thí điểm việc tích hợp dữ liệu IoT trên một số dữ liệu hiện có của thành phố như giao thông, môi trường...	Quyết định của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
5.	Xây dựng Nền tảng trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung của thành phố với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu.	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021 - 2023
6.	Hoàn thiện Cổng dữ liệu mở của Thành phố nhằm cung cấp, chia sẻ tài nguyên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp sử dụng, giúp doanh nghiệp và người dân chủ động tìm kiếm, sử dụng, cập nhật dữ liệu và thông tin để phục vụ cho cuộc sống, công việc kinh doanh và đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng sống, và khuyến khích người dân tích cực tham gia giám sát, quản lý các mặt hoạt động của chính quyền, xã hội.	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021 - 2022

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành và khai phá văn bản, bảo đảm kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của thành phố, kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia và các nguồn văn bản hành chính của các cơ quan nhà nước	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
8.	100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử thành phố để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả	Báo cáo của các đơn vị	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Sở Thông tin và truyền thông	Hằng năm
9.	Mở rộng liên thông kết nối thông tin về khiếu nại tố cáo đến các sở, ban, ngành, Thành phố Thủ Đức, quận, huyện	Quyết định của UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
10.	Triển khai hệ thống thông tin báo cáo Thành phố liên thông, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Quyết định của UBND Thành phố	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021 - 2022
11.	Triển khai Cổng dịch vụ công thành phố, hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá hài lòng trong giải quyết thủ tục hành	Kế hoạch của UBND Thành phố	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021 - 2022

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chính, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia.				
12.	Thực hiện chuyển đổi, duy trì và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Quyết định của các đơn vị	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hằng năm
13.	Đẩy mạnh khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau	Kế hoạch của UBND thành phố	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Sở Tài chính Kho bạc nhà nước	Hằng năm
14.	Triển khai thực hiện các ứng dụng, tiện ích để người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau.	Kế hoạch của UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở - ngành; - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	Năm 2021
15.	Đảm bảo đầy đủ thông tin các trường dữ liệu của người dân, tổ chức khi đến thực hiện TTHC trên giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Các văn bản triển khai của đơn vị	- Sở - ngành - UBND TP Thủ Đức, quận, huyện.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Văn phòng UBND Thành phố.	Hằng năm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ